

Bản án số: 51/2021/HS-ST.

Ngày: 26 - 04 - 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Xuân Hiếu.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Tráng A Lừ

Ông Quách Công Cầm

**Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Hằng Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/TLST- ST ngày 06 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo.

**Vàng A Ch**, tên gọi khác, không, sinh năm 1979, sinh tại huyện V, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản B, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: 1/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Vàng A Ph (đã chết) và bà Lầu Thị S, sinh năm 1942, bị cáo có vợ là Mùa Thị N, sinh năm 1980, bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/02/2012, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt Vàng A Ch 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vàng A Ch chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2015 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Mùa Thị N, sinh năm 1980, trú tại Bản B, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 30/12/2020 Tổ công tác Công an huyện V kiểm tra hành chính đối với Vàng A Ch đang ngồi ở cạnh đường dân sinh bản P, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La vì có biểu hiện liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra phát hiện trên lòng bàn tay trái Vàng A Ch đang cầm 01 mảnh giấy bạc bên trong đựng 07 viên viên nén màu hồng. Vàng A Ch khai nhận bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy, khoảng 16 giờ ngày 29/12/2020 Ch một mình điều khiển xe máy BKS: 26P1-03357 đi qua khu vực bản P, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La thì gặp một người phụ nữ dân tộc mông khoảng 40 tuổi không quen biết và hỏi mua được của người đó một viên hồng phiến với giá 50.000 đồng. Ch lấy mảnh giấy bạc mang từ nhà gói viên hồng phiến lại và cất vào túi áo mang về mục đích là để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Ch một mình điều khiển xe máy BKS: 26P1-03357 đến bản P, xã V, huyện V có việc riêng. Tại đường dân sinh bản P, Ch đã vào bụi cây ven đường lấy viên hồng phiến ra bẻ thành nhiều mảnh nhỏ để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác công an huyện V kiểm tra phát hiện thu giữ số ma túy Ch đang cầm trên tay. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng, đồng thời dẫn giải Vàng A Ch về trụ sở bàn giao cho Công an huyện V để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/12/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành kiểm đếm và cân tịnh xác định khối lượng số mảnh viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có tổng khối lượng 0,1751 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu C gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy, khối lượng ma túy ?

Kết luận giám định số 166 ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu C là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1751 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,1751 gam loại Methamphetamine, hoàn lại đối tượng giám định 0,1 gam Methamphetamine.*

Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Vàng A Ch về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như cáo trạng; qua phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vàng A Ch phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A Ch mức án từ 18 (mười tám) tháng tù đến 21 (hai mươi một) tháng tù về Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vàng A Ch.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 phong bì niêm phong gửi mẫu giám định đã bóc mở, 0,1 gam Methamphetamine; 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng vỏ phong bì niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Vàng A Ch; 01 chiếc bật lửa ga đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại BLADE màu đỏ đen BKS: 26P1-03357 có số khung RUTJAF602FY129070, số máy JA36E0273676, yên xe đã bị rách, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Vàng A Ch về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Vàng A Ch khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự

Công an tỉnh Sơn La, lời khai của người chứng kiến, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; thể hiện: Ngày 30/12/2020, bị cáo Vàng A Ch đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1751 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vàng A Ch phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bản thân bị cáo đã bị kết án về tội ma túy, tuy được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo coi thường pháp luật và có nhân thân xấu. Vì vậy, cần áp dụng mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Vàng A Ch đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Ngoài hình phạt hình là phạt tù bị cáo Vàng A Ch có thể bị chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ: Vàng A Ch khai nhận đã gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 40 tuổi không biết họ tên cụ thể tại bản Pa Cốp, xã V, huyện V, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ để xác minh điều tra. Do đó, buộc Vàng A Ch phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã thu giữ.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 phong bì niêm phong gửi mẫu giám định đã bóc mở, 0,1 gam Methamphetamine; 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng vỏ phong bì niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử

ma túy đối với Vàng A Ch; 01 chiếc bật lửa ga đã qua sử dụng là những vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại BLADE màu đỏ đen BKS: 26P1-03357 có số khung RUTJAF602FY129070, số máy JA36E0273676, yên xe đã bị rách, xe đã qua sử dụng là tài sản chung của gia đình bị cáo. Bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy vợ bị cáo chị Mùa Thị N không biết, chiếc xe là tài sản chung duy nhất gia đình dùng làm phương tiện đi lại nên trả lại cho vợ bị cáo chị Mùa Thị N.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Vàng A Ch phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

3. Xử phạt bị cáo Vàng A Ch 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 phong bì niêm phong gửi mẫu giám định đã bóc mở, 0,1 gam Methamphetamine; 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng vỏ phong bì niêm phong ban đầu và vỏ gói ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Vàng A Ch; 01 chiếc bật lửa ga đã qua sử dụng.

Trả lại chị Mùa Thị N 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại BLADE màu đỏ đen BKS: 26P1-03357 có số khung RUTJAF602FY129070, số máy JA36E0273676, yên xe đã bị rách, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với vấn đề có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Xuân Hiếu**